



Nha Trang, ngày 26 tháng 04 năm 2018

## BIÊN BẢN KIỂM TRA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ban kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa được Ban Tổ chức Đại hội đề cử bao gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Gân Em – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải – Thành viên
3. Ông Lại Minh Khoa – Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần BTLT Điện lực Khánh Hòa vào hồi 08 giờ ngày 26/04/2018 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: **Hội trường tầng 4 tòa nhà VCN – Khu đô thị Vĩnh Diễm Trung – tp Nha Trang.**

Kết quả kiểm tra cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty : ..... 149 ..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần sở hữu : ..... 1.500.000 ..... cổ phần.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội : ..... 20 ..... cổ đông.
- Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền : ..... 1.214.635 ..... cổ phần.

Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là

..... 1.214.635 ..... cổ phần, chiếm ..... 80,98 ..... % ...Vốn điều lệ Công ty.

Sau khi kiểm tra, các cổ đông đều đủ điều kiện tham dự Đại hội theo quy định và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đủ điều kiện tiến hành .

(Đính kèm danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông)

Biên bản được lập vào hồi 8 giờ 10 ngày 26 tháng 04 năm 2018

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TRƯỞNG BAN**

  
**Nguyễn Thanh Gân Em**



-----\*\*\*-----

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 04 năm 2018

## **DỰ THẢO**

### **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khoá XIII, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng ;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hoà, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa kính trình Đại hội dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên 2018 như sau:

#### **Điều 1: Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thành công tốt đẹp, Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

#### **Điều 2: Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả máy điện thoại di động nên tắt hoặc để chế độ rung.

#### **Điều 3: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội :**

1. Nguyên tắc:
  - Các vấn đề như: Đề cử và thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ. Các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận..

- Các nội dung xin ý kiến trong tờ trình Đại hội phải được biểu quyết công khai và trực tiếp bằng hình thức giơ thẻ.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Riêng việc biểu quyết thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty và các vấn đề theo khoản 3 điều 27 của Điều lệ Công ty phải có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu.

## 2. Thẻ lệ biểu quyết :

- Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cung cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết phương tiện biểu quyết trong Đại hội là THẺ BIỂU QUYẾT. Trên mỗi thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó ( bao gồm số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền < nếu có > ).
- Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng cách cổ đông đưa THẺ BIỂU QUYẾT mà mình quyết định là đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến cho từng vấn đề phải biểu quyết . Ban thư ký sẽ tổng hợp số liệu báo cáo cho Chủ tọa đoàn để quyết định .
- Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội

## Điều 4: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký phát biểu bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc gửi phiếu đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn.
2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông.

## Điều 5: Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thẻ lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

## Điều 6: Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;

soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu: được Đại hội thông qua trên cơ sở đề cử của Ban tổ chức Đại hội.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
  - Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.
  - Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.
3. Ban kiểm tra cổ đông gồm ba (03) người, giúp Chủ tọa đoàn kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội ; báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN QUANG TIÊN**



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ

Tầng 5 tòa nhà VCN, KĐT Vĩnh Diễm Trung, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

Điện thoại : 0258.6256699

Fax : 0258. 6251235

E-mail: [ctybtltdlkh@gmail.com](mailto:ctybtltdlkh@gmail.com)

Website: [www.kpceco.com.vn](http://www.kpceco.com.vn)

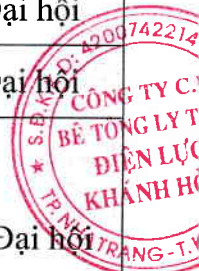


\*\*\*\*\*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ngày 26 tháng 4 năm 2018

THỜI LƯỢNG	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	NGƯỜI THỰC HIỆN
	<b>I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	Ban tổ chức Đại hội
30' <i>Từ 07h:30 đến 08h:00</i>	1. Đón tiếp đại biểu, sắp xếp chỗ ngồi để Đại hội khai mạc vào lúc 08h00.	Ban tổ chức Đại hội
5'	2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự	Ban tổ chức Đại hội
5'	3. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
	4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
5'	5. Giới thiệu và biểu quyết thông qua: - Thành phần: + Chủ tịch đoàn + Ban thư ký + Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức Đại hội
5'	6. Biểu quyết thông qua : Chương trình Đại hội	Chủ tọa đoàn
	<b>II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>	
10'	1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017, Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ II (2013-2017) và phương hướng, kế hoạch năm 2018	Chủ tịch HĐQT
10'	2. Báo cáo kết quả Kiểm soát năm 2017 và Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ II (2013-2017) Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2017	Trưởng Ban kiểm soát
30'	3. Các vấn đề cần thảo luận và biểu quyết a.Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 b.Thông qua phương án phân phối lợi nhuận : chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017 c.Thông qua kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 d.Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2018	Hội đồng quản trị



	<p>e. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2018</p> <p>f. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</p> <p>g. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</p> <p>h. Thông qua kế hoạch mua lại tối đa 20% tổng số cổ phần phát hành làm cổ phiếu quỹ</p> <p>i. Một số vấn đề phát sinh (nếu có)</p>	
10'	<b>4. Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung</b>	
30'	<p><b>5. Bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2022)</b></p> <p>a. Thông qua danh sách ứng cử/ đề cử</p> <p>b. Thông qua Quy chế đề cử/ ứng cử và bầu cử HĐQT - BKS</p> <p>c. Phát phiếu và hướng dẫn thể lệ bầu cử HĐQT và BKS</p> <p>d. Tiến hành bầu cử, kiểm phiếu</p>	<p>Chủ tịch đoàn</p> <p>Ban kiểm phiếu</p> <p>Ban kiểm phiếu</p> <p>Ban kiểm phiếu</p>
15'	<b>GIẢI LAO</b>	
	<b>III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>	
5'	<b>1. Công bố kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ III</b>	Ban kiểm phiếu
Giải lao 5'	<b>2. HĐQT và BKS nhiệm kỳ III họp phiên đầu tiên</b>	Ban tổ chức Đại hội
5'	<p><b>3. - Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2018-2022)</b></p> <p>- Công bố Chủ tịch HĐQT + Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ III và Giám đốc Công ty</p>	Chủ tịch đoàn
5'	<b>4. Tặng quà lưu niệm cho thành viên thôi nhiệm</b>	Hội đồng quản trị mới
10'	<b>5. Thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết đại hội.</b>	Thư ký đoàn
5'	<b>6. Biểu quyết và thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội</b>	Chủ tịch đoàn
5'	<b>7. Phát biểu tổng kết và Bế mạc Đại hội.</b>	Chủ tịch đoàn

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



Nha Trang, ngày 26 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017,  
BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2013-2017)  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2018**

*Kính thưa Quý cổ đông !*

Thay mặt HĐQT Công ty, Tôi xin báo cáo với Đại hội Đồng cổ đông về Kết quả hoạt động SXKD; Công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2017; Tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2013-2017) và Phương hướng kế hoạch năm 2018 như sau :

**I KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2017**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Nền kinh tế Việt Nam năm 2017 có sự tăng trưởng khá ổn định đạt 6,81%. Các tỷ lệ về lạm phát, tỷ lệ công cũng đang giảm dần so với các năm trước và có khả năng đạt thặng dư cán cân thương mại. Như vậy, tăng trưởng kinh tế đang tăng tốc trên nền tảng kinh tế vĩ mô vững chắc hơn. Riêng với sự phát triển của các ngành, dịch vụ đang chiếm vai trò quan trọng trong tăng trưởng của nền kinh tế. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy tốc độ tăng trưởng sản lượng ngành dịch vụ ở mức cao, cao hơn so với tăng trưởng sản lượng ngành công nghiệp và xây dựng và ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Bên cạnh diễn biến tích cực của các chỉ số kinh tế như bội chi ngân sách, nợ công, cán cân thương mại, tỷ lệ lạm phát... nền kinh tế đã có những cải thiện trong hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh. Hệ số ICOR(hiệu quả vốn đầu tư) năm 2017 đạt 4,93, thấp hơn so với năm 2016 là 5,15. Mặc dù có thể biến động lên xuống do nhiều yếu tố tác động, nhưng rõ ràng đường xu hướng ICOR giảm xuống. Điều này phản ánh hiệu quả đầu tư của nền kinh tế đang dần được cải thiện.

Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:

- Nhu cầu thị trường đầy tình hình cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cùng loại ngày càng gay gắt. Công ty tiếp tục phải chấp nhận cạnh tranh mạnh, chấp nhận phân chia thị phần, tiết giảm chi phí, hạ giá thành và giảm tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

- Công ty đã tìm kiếm, thương thảo và ký kết được một số hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông với khách hàng trong và ngoài tỉnh; mở rộng thị trường, nghiên cứu sản xuất thêm một số sản phẩm khác để đáp ứng nhu cầu khách hàng ...

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

Theo kết quả Báo cáo kiểm toán năm 2017, kết quả SXKD cơ bản của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	50.000.000.000	80.684.776.433	161,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000	4.440.244.097	142,3%
3	Mức chia cổ tức (dự kiến)	15%	20%	

Doanh thu thực hiện năm 2017: đạt 161,4% so với kế hoạch và tương đương doanh thu năm 2016.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017: đạt 142,3% so với kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận năm 2017 chỉ bằng 58% so với năm 2016.

- Để có được kết quả trên là có sự chỉ đạo, phối hợp và thống nhất giữa HĐQT và Ban Giám đốc Công ty và sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban cùng toàn thể CB CNV Công ty đã phấn đấu và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhưng do sức cạnh tranh và giá nguyên vật liệu tăng và khan hiếm như sắt thép, cát... làm giảm lợi nhuận đáng kể.

#### **Những yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2017**

Trong năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh chung của Công ty tương đối tốt và tăng trưởng, nhưng lợi nhuận giảm là do một số nguyên nhân sau :

- + Năm 2017: Công ty đã ký kết được một số hợp đồng thi công công trình ép cọc có giá trị lớn trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận và một số hợp đồng lớn cung cấp cọc, ống cống và trụ điện cho các công trình của tỉnh Khánh Hòa chủ yếu là công trình của các khu đô thị tại TP. Nha Trang và một số khu dân cư mới.
- + Do sự cạnh tranh về giá với các đơn vị cùng ngành, đồng thời để đa dạng hóa loại hình sản phẩm Công ty đã tăng cường hợp tác, liên kết với các đơn vị thi công và giảm giá trong dự thầu, thương thảo hợp đồng để giữ và chiếm thị phần.
- + Giá cả nguyên vật liệu tăng, đặc biệt tình hình khan hiếm cát đã làm giá cát xây dựng tăng liên tục trong khi giá bán đầu ra thì ngày càng hạ thấp.
- + Mức lương vùng và mức đóng BHXH theo quy định của nhà nước mỗi năm đều tăng dần.

### **3. Kết quả thực hiện Đầu tư năm 2017**

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Máy hàn cốt thép ống công tự động điều khiển CNC (D300-D1500mm)	1.300.000.000	1.150.000.000	
2	Nồi trộn trạm trộn SICOMA 60m3/h(model MP 1875/1250)	1.200.000.000	723.545.455	
3	Nhà xưởng cốt thép tiền chế	700.000.000	713.630.075	
4	Mua sắm khuôn các loại	1.250.000.000	1.068.011.075	
5	Mua sắm thiết bị khác phục vụ sản xuất	200.000.000	370.259.038	
	<b>CỘNG</b>	<b>4.650.000.000</b>	<b>4.025.445.643</b>	<b>86,57%</b>



## II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

### 1. Hoạt động của HĐQT năm 2017

Trong tình hình chung gặp nhiều khó khăn, HĐQT đã thường xuyên, sâu sát kiểm tra, bàn bạc, chỉ đạo Công ty giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và xây dựng Công ty.

Trong năm HĐQT Công ty đã tổ chức họp, trao đổi thảo luận bằng nhiều hình thức 08 lần, ban hành 14 Quyết định và Nghị quyết đề kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Công ty theo thẩm quyền. Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ được phân công và với kinh nghiệm quản lý của mình đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực cho công tác quản lý điều hành công ty.

### 2. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017

Thực hiện Nghị quyết Đại hội 2017 có các vấn đề chính:

#### 2.1. Phân phối lợi nhuận năm 2016

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2016 là **7.613.910.738** đồng. Công ty đã thực hiện việc phân phối lợi nhuận đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017:

##### a. Trích lập các quỹ Công ty

- + Quỹ khen thưởng : 1.400.000.000 đồng
- + Quỹ phúc lợi : 200.000.000 đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển : 3.013.910.738 đồng

##### b. Chia cổ tức (20% VDL) : 3.000.000.000 đồng

#### 2.2. Thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2017

Các chỉ tiêu chính đã nêu ở mục I.2 ở trên

#### 2.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017:

\* Lợi nhuận phân phối năm 2017 là **4.440.244.097** đồng. Dự kiến phân phối như sau:

- Chia cổ tức : 20% : 3.000.000.000 đồng
- Trích Quỹ Đầu tư phát triển : 340.244.097 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng : 900.000.000 đồng

(Khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS, CNV Công ty)

- Trích Quỹ Phúc lợi : 200.000.000 đồng

#### 2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2017

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2017. Tổng thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty thực hiện năm 2017 là : **288.000.000** đồng. Cụ thể như sau:

TT	Tên thành viên	Chức vụ	Thù lao tháng	Tổng cộng Năm
1	Ông Nguyễn Quang Tiến	CT. HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV. HĐQT	4.000.000	48.000.000
3	Ông Lê Duy Cửu	TV. HĐQT	4.000.000	48.000.000
4	Ông Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng BKS	4.000.000	48.000.000
5	Bà Phan Thị Vân Hà	TV. BKS	2.000.000	24.000.000
6	Bà Phan Thị Thanh Lý	TV. BKS	2.000.000	24.000.000
7	Bà Đào Thị Hồng Thịnh	Thư ký Công ty	2.000.000	24.000.000

## **2.5. Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2017**

Trên cơ sở đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập của Ban kiểm soát, Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang để thực hiện và hoàn thiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 đúng theo Nghị quyết và Điều lệ Công ty.

## **3. Công tác tổ chức và xây dựng Công ty:**

Tháng 5. 2017 HĐQT Công ty đã có Quyết định bổ nhiệm thêm 01 Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Công ty có mô hình tổ chức gọn nhẹ với 01 phòng nghiệp vụ tổng hợp tại văn phòng giao dịch, 01 phòng kỹ thuật trực tiếp tại nhà máy và 2 phân xưởng sản xuất, các cán bộ quản lý hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ, đạt hiệu quả.

Công ty đã sửa đổi và ban hành một số quy định, quy chế nhằm phù hợp cho hoạt động của Công ty và một số văn bản, quyết định khác liên quan đến điều hành sản xuất của công ty.

Quý IV năm 2017, Công ty đã triển khai việc xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và đã được Trung tâm Giám định và chứng nhận hợp chuẩn hợp quy VietCert cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ngày 03/02/2018.

Năm 2017 Ban giám đốc và các bộ phận quản lý Công ty đã nỗ lực, cố gắng để duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng các chức trách nhiệm vụ cũng như điều hành các công tác quản lý Công ty theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Vào tháng 11/2017 do ảnh hưởng trực tiếp từ cơn bão số 12 vào Nha Trang – Khánh Hòa đã để lại nhiều hậu quả, thiệt hại nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân, các hoạt động sản xuất của Tỉnh nói chung và riêng về Công ty chúng ta, Nhà máy sản xuất cũng đã bị thiệt hại về tài sản và làm gián đoạn, ngưng trệ việc sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quý 4/2017. HĐQT cũng đã phối hợp cùng Ban lãnh đạo Công ty nhằm khắc phục, sửa chữa kịp thời những hậu quả của cơn bão để Nhà máy nhanh chóng hoạt động sản xuất trở lại.

Cùng với những nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, công tác quản lý điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc đã góp phần cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ năm 2017 đã giao.

## **III. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ II (2013-2017):**

### **1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty qua nhiệm kỳ II:**

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa được thành lập ngày 28/02/2008. Trải qua 10 năm hình thành, xây dựng và phát triển với 2 nhiệm kỳ. Công ty đã khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường khu vực. Công ty tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị theo hướng cơ khí hóa, tự động hóa để nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm bớt các công việc nặng nhọc cho người lao động. Công ty đã bảo toàn vốn đầu tư, lợi nhuận và cổ tức đều đạt, vượt kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiều năm. Công ăn việc làm, tiền lương, thu nhập và đời sống tinh thần của người lao động được đảm bảo và tăng dần từng năm. Đặc biệt trong nhiệm kỳ II, Công ty đã 4 năm liên chi trả mức cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 20% (đã được ĐHĐCĐ các năm thống nhất).

### **2. Kết quả một số chỉ tiêu tài chính nhiệm kỳ II (2013-2017):**

Theo số liệu tài chính từ năm 2013-2017 đã được kiểm toán, HĐQT thống kê một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tổng cộng
1	Doanh thu	41.450,7	70.044,7	56.354,4	80.654,2	80.912,0	329.416,0
2	LN Sau thuế	2.112,7	7.334,4	5.561,4	7.613,9	4.440,2	27.062,7
3	Vốn điều lệ	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
4	Cổ tức	9,5%	20%	20%	20%	20%	

Từ cuối năm 2015 do nhu cầu của khách hàng và để đa dạng hóa trong việc ký kết hợp đồng, Công ty cũng đã liên kết với 1 đơn vị về việc thi công ép cọc công trình (Công ty CP kỹ thuật nền móng có trụ sở chính tại Hà Nội). Vì vậy 2 năm nay, ngoài doanh thu sản xuất, doanh thu xây lắp của Công ty cũng tăng hơn so với các năm trước.

Như vậy trong 5 năm của nhiệm kỳ II vừa qua, và chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Công ty, với sự chỉ đạo sát sao và quyết tâm của HĐQT, sự điều hành năng động của Ban Giám đốc và sự nỗ lực của tập thể người lao động, Công ty đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, đã phân đầu hoàn thành vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao nhiều năm liền.

HĐQT Công ty ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và sự đoàn kết, cố gắng của tất cả CBCNV toàn Công ty trong nhiệm kỳ và chặng đường 10 năm qua, đã cùng HĐQT hoàn thành công tác xây dựng Nhà máy sản xuất, xây dựng Công ty và tổ chức khá tốt công tác sản xuất trong giai đoạn cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ cùng ngành để khẳng định thương hiệu của mình.

#### IV. PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

##### 1. Tình hình chung

Năm 2017, tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2018. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực đạt được trong năm 2017, nhận định qua Quý 1/2018 cho thấy năm 2018 kinh tế nước ta sẽ còn đối mặt nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, thuế nhập khẩu một số mặt hàng ....

Vì vậy, năm 2018 là năm dự báo nhu cầu sản phẩm biến động và phụ thuộc vào nhiều yếu tố chưa dự đoán hết được; áp lực về cạnh tranh, về thị phần và về vốn gia tăng lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên thời gian thời gian gần đây Công ty đã ký kết được một số hợp đồng cung cấp sản phẩm có giá trị và đang tiếp tục thương thảo, tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường để đảm bảo hoạt động SXKD trong năm 2018.

Năm 2018 Công ty tiếp tục tổ chức SXKD các sản phẩm truyền thống đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của thị trường địa phương và khu vực.

Trên địa bàn Khánh Hòa và các tỉnh lân cận sẽ có một số dự án các khu dân cư và các công trình công được triển khai và đang thực hiện như :

+ Xây dựng một số khu dân cư và tái định cư như : Thái Xuân, Mỹ Gia, Ngọc Hiệp, Phước Long, An Bình Tân.....

+ Khu nhà ở thấp tầng NỐTT của XN 1 Hud Nha Trang

+ Khu dân cư Đất Lành – Vĩnh Thái

+ Khu văn phòng làm việc nhà máy NON-BET... – tỉnh Phú Yên ...

##### 2. Kế hoạch năm 2018:

###### a. Kế hoạch SXKD

- Doanh thu kế hoạch : 55.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận kế hoạch sau thuế : 3.272.000.000 đồng

- Mức chia cổ tức kế hoạch : 15%

### **b. Kế hoạch đầu tư**

Căn cứ thị trường năm 2018, Công ty dự kiến sẽ đầu tư thêm một số thiết bị, khuôn cọc, ống BTLT và một số thiết bị khác để đáp ứng được các yêu cầu về tiến độ và khối lượng cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

Giá trị đầu tư kế hoạch năm 2018 là : 3.500.000.000 đồng

*Nguồn kinh phí:* Từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty và vốn vay (nếu thiếu)

Công ty sẽ trình HĐQT quyết định thời điểm và quy mô đầu tư phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, nhu cầu khách hàng và tình hình thị trường.

### **3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch :**

Để thực hiện tốt kế hoạch năm 2018, phát huy nội lực, góp phần hạn chế các tác động tiêu cực của các yếu tố khách quan Công ty cần thực hiện các giải pháp:

- Tổ chức tốt công tác sản xuất, điều chỉnh và bố trí dây chuyền sản xuất hợp lý để tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong từng giai đoạn.

- Tăng cường công tác tiếp thị, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận và chủ động tìm kiếm khách hàng, tìm nguồn thông tin, theo dõi tiến độ triển khai các dự án của Tỉnh để xúc tiến thương thảo và ký kết được các hợp đồng cung cấp sản phẩm bê tông.

- Tăng cường công tác quản trị công ty, duy trì và đảm bảo hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng máy móc thiết bị đã đầu tư xây dựng.

- Tổ chức tốt việc sản xuất trụ điện BTLT ( theo TCVN 5847-2016) và chiếm lĩnh lại thị phần cung cấp cho ngành điện. Triển khai thực hiện việc tham gia đấu thầu qua mạng trong cung cấp sản phẩm BTLT theo yêu cầu của các chủ đầu tư trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư, thiết bị.

- Quan tâm giải quyết nâng cao đời sống, tiền lương, thu nhập NLĐ. Có chế độ khen thưởng hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của Công ty nhằm khuyến khích, động viên kịp thời đội ngũ CB CNV hoàn thành kế hoạch được giao.

- Bảo đảm an toàn lao động, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy trình vận hành sản xuất, phòng chống cháy nổ, ngăn ngừa tai nạn lao động và rủi ro kinh doanh.

Kết thúc nhiệm kỳ II của HĐQT, tại Đại hội này, chúng ta sẽ bầu HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018-2022) để tiếp tục điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự chỉ đạo, điều hành của HĐQT mới; Sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty; Sự ủng hộ, hỗ trợ và đóng góp ý kiến xây dựng Công ty của Quý vị cổ đông tại Đại hội này cũng như bất cứ tại thời điểm nào khác, Công ty sẽ vượt qua các khó khăn trở ngại và sẽ hoạt động hiệu quả để hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Quý vị đại biểu, toàn thể Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị :**

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
01	02/2017/QĐ-KCE-HĐQT	19/01/2017	Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2016
2	03/2017/QĐ-KCE-HĐQT	19/01/2017	Phê duyệt kết quả thực hiện đầu tư năm 2016
3	06/2017/QĐ-KCE-HĐQT	19/01/2017	Trích lập quỹ dự phòng phải thu nợ khó đòi năm 2016
4	08/2017/NQ-KCE-HĐQT	13/03/2017	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
5	09/2017/QĐ-KCE-HĐQT	14/3/2017	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
6	12/2017/QĐ-KCE-HĐQT	15/3/2017	Thành lập ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
7	14/2017/QĐ-KCE-ĐHĐCĐ	22/4/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
8	15/2017/QĐ-KCE-HĐQT	25/4/2017	Khen thưởng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
9	18/2017/QĐ-KCE-HĐQT	25/4/2017	Phê duyệt việc tham quan, nghỉ dưỡng cho CB CNV Công ty
10	19/2017/QĐ-KCE-HĐQT	15/5/2017	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty
11	23/2017/QĐ-KCE-HĐQT	13/6/2017	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016
12	45/2017/QĐ-KCE-HĐQT	04/12/2017	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017
13	46/2017/QĐ-KCE-HĐQT	13/12/2017	Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
14	47/2017/NQ-KCE-HĐQT	13/12/2017	Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2017

**2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	8	100%	0
2	Lê Duy Cửu	TV HĐQT	8	100%	0
3	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV HĐQT,	8	100%	0

**THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC  
CÔNG TY CHI TRẢ CHO HĐQT, BKS, GĐ NĂM 2017**

TT	Tên	Chức vụ	Tiền thù lao	Tiền lương	Thưởng vượt LN năm 2016 nhận năm 2017	Tiền thưởng khác	Thu nhập khác	Tổng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>							
1	Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		67.500.000			139.500.000
2	Lê Duy Cừ	TV HĐQT	48.000.000		45.000.000			93.000.000
3	Nguyễn Phước Vĩnh Khải	TV HĐQT, Giám đốc	48.000.000	471.158.348	135.000.000			654.158.348
4	Đào Thị Hồng Thịnh	Thư ký Công ty	24.000.000		22.500.000			46.500.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>							
1	Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng BKS	48.000.000		45.000.000			93.000.000
2	Phan Thị Thanh Lý	TV	24.000.000		22.500.000			46.500.000
3	Phan Thị Vân Hà	TV	24.000.000		22.500.000			46.500.000



TP. Nha Trang, ngày 26 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

**Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông công ty**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật doanh nghiệp (Luật số 68/2014/QH 13) và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bê Tông Ly tâm Điện Lực Khánh Hoà;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa thông qua ngày 22/04/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Bê tông ly tâm Điện Lực Khánh Hòa đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh Nha Trang.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông khái quát về hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2017 và nhiệm kỳ II ( 2013-2017) với những nội dung cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:**

**1. Nghị quyết về chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016:**

*Đơn.vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<b>7.613.910.738</b>	<b>7.613.910.738</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Chia cổ tức</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>100</b>
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>4.613.910.738</b>	<b>4.613.910.738</b>	<b>100</b>
	- <i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	3.013.910.738	3.013.910.738	100
	- <i>Quỹ khen thưởng+thưởng BĐH</i>	1.400.000.000	1.400.000.000	100
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	200.000.000	200.000.000	100

Như vậy: Công ty thực hiện đúng việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2016 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

## 2. Nghị quyết về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH	Số tuyệt đối
A	B	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)=(2)-(1)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>50.000</b>	<b>80.677</b>	<b>161,35</b>	<b>30.677</b>
<i>Doanh thu hàng hóa</i>	<i>Triệu.đ</i>		3.217		3.217
<i>Doanh thu sản phẩm</i>	<i>Triệu.đ</i>	50.000	60.999	122	10.999
<i>Doanh thu khác ( NVL, vận chuyên, ép cọc)</i>	<i>Triệu.đ</i>		16.461		16.461
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu.đ</b>	<b>3.120</b>	<b>4.440</b>	<b>142,31</b>	<b>1.320</b>
<b>Tỷ suất LNST/vốn góp</b>	<b>%</b>	<b>20,80</b>	<b>29,60</b>	<b>142,31</b>	<b>8,8</b>

**Nhận xét:** Năm 2017 Công ty đã hoàn thành vượt rất cao kế hoạch về doanh thu (đạt 161,35%)-nguyên nhân chủ yếu do tăng doanh thu sản phẩm ( tăng 22%) và doanh thu khác ( chủ yếu là dịch vụ ép cọc, vận chuyên) , lợi nhuận sau thuế đạt 142,31% so nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

## 3. Nghị quyết về thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2017:

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Máy hàn cốt thép ống công tự động điều khiển CNC (D300-D1500)	1.300	1.150	88,46
2	Nồi trộn trạm trộn Sicoma	1.200	723	60,25
3	Nhà xưởng cốt thép tiền chế và hệ thống điện	700	714	102
4	Khuôn các loại	1.250	1.068	85,44
5	Thiết bị phục vụ sản xuất	200	370	185
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.650</b>	<b>4.025</b>	<b>86,56</b>

**Nhận xét:** so kế hoạch chỉ đạt 86,56%, chủ yếu là giảm là giảm giá đầu tư mua nồi trộn bê tông sicoma do công ty thay đổi phương án nhập khẩu từ Trung Quốc thay vì nhập khẩu từ Ý.

## 4. Nghị quyết về thù lao HĐQT và BKS:

Công ty đã thực hiện trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo nghị quyết, tổng thù lao đã trả trong năm là: 288.000.000 đồng.



## 5. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 về việc kiểm toán BCTC năm 2017: chọn Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh Nha Trang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo Điều lệ Công ty.

## 6. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017:

*Đvt: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	NQ	TH	%TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế	3.120	4.440	142,31
2	Chia cổ tức	2.250	3.000	133,33
3	Trích lập các quỹ	870	1.440	165,52
	- Quỹ ĐTPT		340	
	- Quỹ KT + thưởng BDH		900	
	- Quỹ phúc lợi		200	

Ban kiểm soát nhất trí với kế hoạch chia cổ tức theo dự kiến của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ, việc phân phối lợi nhuận để tập trung phân phối cho cổ đông (cổ tức và quỹ ĐTPT) tương ứng 75,23% lợi nhuận sau thuế và bổ sung một phần cho người lao động (quỹ KT và quỹ phúc lợi) tương ứng 24,77% nhằm mục đích hài hòa lợi ích cổ đông và động viên, khuyến khích Ban điều hành và người lao động trong Công ty.

## II. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty năm 2017:

- Trong năm HĐQT đã thực hiện 08 cuộc họp và thông qua 14 nghị quyết và quyết định về phê duyệt kết quả đầu tư, tổ chức đại hội cổ đông, triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, phê duyệt đơn giá tiền lương, bổ nhiệm phó giám đốc, chọn công ty kiểm toán BCTC, trả cổ tức, vay vốn ngắn hạn ngân hàng... Các nghị quyết, quyết định của HĐQT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất. Năm 2017 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty.

- Công tác kế toán, báo cáo, thông kê thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành.

## III. Về báo cáo tài chính năm 2017:

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2017 được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC-Chi nhánh Nha Trang, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán (*phụ lục 1,2*).

**1. Một số chỉ tiêu cơ bản trong báo cáo tài chính năm 2017 như sau:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>43.727.994.237</b>	<b>42.878.016.648</b>
1	Tài sản ngắn hạn	24.574.538.299	24.633.472.076
-	Phải thu khách hàng	13.331.557.153	7.963.904.140
-	Hàng tồn kho	4.756.217.998	5.869.380.735
2	Tài sản dài hạn	19.153.455.938	18.244.544.572
-	Tài sản cố định	18.917.376.604	18.014.549.367
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>43.727.994.237</b>	<b>42.878.016.648</b>
1	Nợ phải trả	12.952.870.025	12.793.136.533
-	Nợ ngắn hạn	12.952.870.025	11.746.983.001
-	Nợ dài hạn		1.046.153.532
2	Vốn chủ sở hữu	30.775.124.212	30.084.880.115
-	Vốn góp của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
<b>III</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>		
1	Doanh thu thuần	80.676.999.160	80.602.742.129
2	Lợi nhuận trước thuế	5.552.746.822	9.596.332.296
3	Lợi nhuận sau thuế	4.440.244.097	7.613.910.738
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.893	4.009

**Nhận xét:** doanh thu năm 2017 cao hơn doanh thu năm 2016 ( tăng 0,1% ) nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2017 chỉ bằng 58,31% năm 2016 ( tương ứng giảm 3,17 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Giá vốn 2017 tăng rất nhiều so với 2016 ( tăng 5,45 tỷ đồng tương ứng tỷ trọng giá vốn / doanh thu tăng 6,68% so với năm 2016 ), trong khi doanh thu chỉ tăng 74 triệu đồng - do giá bán sản phẩm 2017 không tăng so với năm 2016, có hợp đồng giá bán giảm do cạnh tranh. Thể hiện qua bảng so sánh tỷ trọng giá vốn/ trên doanh thu như sau:

*Đvt: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch tăng (+), giảm (-)
Doanh thu thuần	80.677	80.603	74
Giá vốn hàng bán	67.813	62.364	5.449
Tỷ trọng % giá vốn /Doanh thu	84,05	77,37	6,68

- Giá vốn hàng bán tăng do các nguyên nhân sau:

+ Giá nguyên vật liệu xuất sản xuất tăng cao, chủ yếu là thép dự ứng lực, thép xây dựng ( thép tròn ), tol làm mặt bích cọc. Giá xuất kho bình quân thép ứng lực tăng gần 30%, thép xây dựng ( thép tròn) tăng 19%, tol làm mặt bích cọc tăng 15%, cát tăng trên 8% , đá tăng trên 2% so với năm 2016. Các yếu tố này đã làm tăng giá vốn 3,52 tỷ đồng.

+ Chi phí thuê dịch vụ ép cọc và vận chuyển tăng 1,6 tỷ đồng.

Như vậy, do tăng giá nguyên vật liệu và chi phí thuê dịch vụ ép cọc và vận chuyển năm 2017 đã làm giảm lợi nhuận so với năm 2016 : 5,12 tỷ đồng.

## 2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,44	0,43
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,56	0,57
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,3	0,30
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,7	0,70
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,53	1,60
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,9	2,1
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,10	0,18
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,14	0,25

- Qua bảng các chỉ tiêu trên, cho thấy kết thúc năm 2017 các chỉ số về năng lực tài sản, cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời vẫn ổn định; đảm bảo khả năng thanh toán thanh toán các khoản nợ của Công ty.

## 3. Về công nợ phải thu :

Tại ngày 31/12/2017 công nợ phải thu khách hàng là **13.331.557.153** đồng, chiếm 30,49% tổng tài sản; 43,32% vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong đó, nợ khó đòi và quá hạn thanh toán tồn đọng đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là **3.473.248.530** đồng, Công ty đã trích lập dự phòng là **3.341.415.390** đồng ( theo phụ lục 3).

- ✓ Trong năm 2017, Công ty đã thu hồi được 03 khách nợ khó đòi tồn đọng đã trích lập dự phòng trong năm 2016 là: Công Ty CP ĐT & XD HUD 405 Bình Định: 343.518.900 đồng, Cty CP Long Việt: 9.712.560 đồng, Cty CP Đầu Tư và XD HUD 1: 138.270.925 đồng, CN Cty TNHH MTV VT Hùng Vương -XN128: 17.324.301 đồng .Tổng cộng: **508.826.686 đồng**. Công ty đã hoàn nhập giảm chi phí theo quy định.
- ✓ Ba khách nợ không có khả năng thu hồi là Công ty TNHH MTV Điện Tử Ngân Thanh (số tiền 42.016.808 đồng), Công ty CP PT Nhà và Đô Thị Nha Trang ( số tiền 138.336.000 đồng), Công ty TNHH TV & XD Hải Long (252.097.302 đồng).

- ✓ Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi phát sinh năm 2017 là: **189.919.445 đồng**.
- ✓ Số còn phải trích lập (do chưa đủ tuổi nợ quá hạn theo quy định) là: **131.833.140 đồng**. Số chưa trích lập sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2018 của Công ty (*Bảng kê chi tiết kèm theo*).
- ✓ Phần lớn các công nợ khó đòi đã trích lập dự phòng, công ty đang tiến hành làm thủ tục khởi kiện tại tòa án các cấp nhưng đến thời điểm 31/12/2017 chưa có quyết định giải quyết có hiệu lực nào của tòa án các cấp có thẩm quyền.
- ✓ **Chi tiết một số khách nợ có số nợ khó đòi lớn là:**
  - Công ty TNHH XD Thịnh Hoàng: phát sinh nợ từ năm 2012, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 619.136.760 đồng. Năm 2015 có xác nhận nợ và cam kết trả 30 triệu đồng/tháng. Đến nay Công ty này không thực hiện theo cam kết.
  - Công ty CP ĐT & XD HUD 1.02: phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 553.178.470 đồng. Năm 2011 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - Công ty CP ĐT & XD HUD 3: phát sinh nợ từ năm 2012, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 409.658.812 đồng. Năm 2011 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - Công ty TNHH TV & XD Hải Long : phát sinh nợ từ năm 2013, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 252.097.302 đồng. Không có xác nhận nợ. Hiện nay đã ngưng hoạt động, chưa làm thủ tục giải thể.
  - Công ty TNHH TV & XD Tân Nam Giang : phát sinh nợ từ năm 2013, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 270.115.840 đồng. Không có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - DNTN Quốc Tiến : phát sinh nợ từ năm 2013, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 200.695.890 đồng. Năm 2014 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang : phát sinh nợ từ năm 2014, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 280.687.273 đồng. Năm 2016 có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - Cty CP XD ĐT Phát Triển Bạch Đằng 15: phát sinh nợ từ năm 2014, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 182.607.750 đồng. Không có xác nhận nợ. Đến nay vẫn chưa thanh toán.
  - Cty TNHH Dương Anh: phát sinh nợ năm 2014, số tiền còn nợ đến ngày 31/12/2017 là 111.492.348 đồng. Có xác nhận nợ 2014. Đến nay vẫn chưa thanh toán.

#### **4. Công tác tiền lương:**

Công tác tiền lương: Công ty trích lương vào giá thành năm 2017 phù hợp với đơn giá được giao 185 đồng/1.000 đồng doanh thu bê tông, sản phẩm khác (tăng so với năm 2016 là 5 đồng), 30 đồng/1.000 đồng doanh thu hàng hóa, đối với sản phẩm gia công cơ khí, xây lắp quyết toán theo dự toán được phê duyệt; 10 đồng/1.000 đồng

doanh thu dịch vụ vận chuyển và ép cọc. Như vậy trích quỹ lương theo doanh thu năm 2017 là **11.610** triệu đồng-lao động bình quân **135** người-tiền lương bình quân **7,17** triệu đồng/người/tháng), đã chi tiền lương tương ứng **9.070** triệu đồng đến ngày 31/12/2017. Tại ngày 31/12/2017, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2018 là **2.540** triệu đồng, đến ngày 31/03/2018 Công ty đã chi trả hết cho người lao động.

HĐQT Công ty đã phê duyệt đơn giá tiền lương theo quyết định số 47/2017/QĐ-BTKH-HĐQT ngày 13/12/2017 và quyết toán theo quyết định số 01/2018/QĐ-KCE-HĐQT ngày 16/01/2018. Qua kiểm tra thấy rằng Công ty đã thực hiện việc trình duyệt, quyết toán và phân phối tiền lương theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và điều lệ Công ty.

#### 5. Về công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ:

- Công tác kiểm kê đối chiếu công nợ thời điểm 31/12/2017: công ty đã thực hiện kiểm kê tài sản vào cuối năm ,kết quả kiểm kê tài sản không có thừa thiếu; việc đối chiếu công nợ tương đối đầy đủ, công nợ phải thu (23/38) đạt 60,5% , phải trả (17/23) đạt 73,91%.

### IV. KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NHIỆM KỲ II ( 2013-2017)

#### 1.Tình hình sản xuất kinh doanh:

*Đvt: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Tổng cộng
1	Doanh thu thuần	41.425	69.969	56.292	80.603	80.677	328.966
2	LN sau thuế	2.113	7.334	5.561	7.614	4.440	27.062
3	Vốn điều lệ	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	
4	Tỷ suất LNST/VĐL (%)	14,09	48,89	37,07	50,76	29,60	
5	Đầu tư	243	1.171	2.910	916	4.025	9.265
	- Đầu tư XDCB và mua sắm MMTB	243	1.171	2.910	916	4.025	9.265
6	Tiền lương BQ (triệu đồng/người/tháng)	5,03	6,93	5,92	6,79	7,17	
7	Phân phối LNST	2.113	7.334	5.561	7.614	4.440	27.062
	- Chia cổ tức	1.425	3.000	3.000	3.000	3.000	13.425

- Quỹ KT, PL	299	1.200	1.200	1.600	1.100	5.399
- Quỹ ĐTPT	389	3.134	1.361	3.014	340	8.238

(Chỉ tiêu phân phối lợi nhuận năm 2017 là dự kiến trình ĐHĐCĐ 2018 thông qua)

## 2.Đánh giá một số chỉ tiêu trong nhiệm kỳ:

Với kết quả trên, trong 05 năm của nhiệm kỳ II (2013-2017) với tinh thần trách nhiệm cao của ban lãnh đạo Công ty và tinh thần làm việc hăng say của tập thể người lao động, hàng năm công ty luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch, hiệu quả kinh doanh ngày càng cao, cụ thể:

- Chỉ tiêu doanh thu: các năm công ty đều duy trì mức tăng trưởng doanh thu cao. Doanh thu bình quân hàng năm tăng. So với năm 2013 doanh thu năm 2017 tăng 95%, qua đó phản ánh sự nỗ lực trong công tác thị trường của Ban điều hành công ty.
- Về chỉ tiêu lợi nhuận: tổng lợi nhuận sau thuế của công ty từ năm 2013-2017 là 27,06 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế / VĐLBQ/ năm là 36,08%. Lợi nhuận năm 2017 bằng 210% lợi nhuận sau thuế năm 2013. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / VĐL tăng từ 14,09% năm 2013 lên 29,6% trong năm 2017 là một thành tựu đáng kể của công ty.
- Về việc chia cổ tức cho cổ đông: tổng số tiền chia cổ trong 05 năm (2013-2017) là 13.425 triệu đồng. Tỷ lệ chia cổ tức thấp nhất là 9,5%, tỷ lệ chia cổ tức bình quân là 17,9%. Sau 05 năm cổ đông đã thu được cổ tức bằng 89,5% vốn góp.
- Về việc đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm: tổng giá trị đầu tư trong 05 năm là 9,27 tỷ đồng, nhằm đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm ổn định đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và giữ vững uy tín đối với khách hàng.
- Về thu nhập của người lao động: tiền lương năm 2017 bằng 143% năm 2013. Ngoài ra, theo kết quả kinh doanh hàng năm, Đại hội đồng cổ đông đã phân phối từ lợi nhuận sau thuế cho người lao động Công ty quỹ khen thưởng và phúc lợi, trong 05 năm đã trích quỹ KT, PL là 5,4 tỷ đồng nhằm động viên khuyến khích người lao động, góp phần quan trọng tạo ra hiệu quả cao cho công ty.

## V.VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ NHIỆM KỲ 2013-2017

### 1.Về hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất để thông qua các nghị quyết đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quyết định đều có sự tham gia biểu quyết đồng thuận của các Ủy viên hội đồng quản trị.

- HĐQT đã thực hiện soạn thảo, bổ sung, sửa đổi đầy đủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua để thực hiện; ban hành quy định quản lý tài chính, quy định

quản lý tài sản ... Qua đó việc thực hiện quản lý công ty có hệ thống và được giám sát chặt chẽ từ Ban kiểm soát, các cơ quan quản lý của nhà nước, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty ngày càng ổn định, minh bạch.

- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

- Trong bối cảnh kinh tế trong nước có nhiều khó khăn, bất ổn nhưng HĐQT và Ban giám đốc luôn chủ động trong công việc, đoàn kết, phối hợp tốt trong điều hành SXKD có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, tăng thu nhập cho người lao động, nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm theo quy định và thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước.

Thông qua các chỉ tiêu thực hiện nhiệm kỳ II (2013-2017), đã phản ánh HĐQT nhiệm kỳ II đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao. Xây dựng công ty đoàn kết, ổn định và ngày càng phát triển bền vững, khẳng định được uy tín trên thị trường.

## **2. Về hoạt động của Ban kiểm soát**

- Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động độc lập, trung thực và cẩn trọng trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát định kỳ.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ của HĐQT và ban điều hành công ty, đóng góp ý kiến với ban điều hành công ty thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của nhà nước và quy chế nội bộ của công ty đã ban hành. Phối hợp với ban điều hành công ty tháo gỡ, xử lý các tồn tại tài chính, các giải pháp quản lý, kinh doanh để vừa đảm bảo việc tuân thủ các quy định hiện hành. Kết thúc nhiệm kỳ II, tình hình tài chính của Công ty đã ổn định, các khoản nợ khó thu hồi đã được xử lý trích lập dự phòng đầy đủ. Qua đó cho thấy hoạt động của Ban kiểm soát công ty có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu của ĐHCĐ công ty.

## **VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Nhận xét:**

#### **1.1 Về kết quả hoạt động năm 2017:**

Năm 2017 kinh tế trong nước đã hồi phục rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra (đạt 6,81% so với kế hoạch là 6,7%) - mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây, kinh tế vĩ mô tiếp tục được giữ vững ổn định, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng. Sự tăng trưởng của ngành xây dựng tăng 8,7%, sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản là những nhân tố thuận lợi giúp ngành bê tông công nghiệp có sự khởi sắc và tiếp tục phát triển. Tuy nhiên các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong và ngoài Tỉnh vẫn còn cạnh tranh khốc liệt giá bán sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm cọc bê tông ly tâm; giá nguyên vật liệu chính tăng; bị thiệt hại do ảnh hưởng của cơn bão số 12 (Damrey) trong quý 4 năm 2017 đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty. Tuy nhiên kết quả SXKD của Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017, doanh thu đạt 80.677 triệu đồng, vượt 61,35% kế hoạch, và bằng 100,1% năm 2016; lợi nhuận sau thuế đạt 4.440 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn góp đạt 29,6% bằng 142,31% kế hoạch và bằng 58,31% năm 2016. Đây là sự nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, ban điều hành và tất cả người lao động Công ty trong năm 2017 trong việc thực hiện tốt quản lý điều hành và

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>01/01/2017</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>24.574.538.299</b>	<b>24.633.472.076</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>7.285.387.601</b>	<b>13.634.295.840</b>
1. Tiền	5.285.387.601	13.634.295.840
2. Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>10.321.325.344</b>	<b>4.906.972.623</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.331.557.153	7.963.904.140
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	96.832.840	526.075.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	234.350.741	77.316.114
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3.341.415.390)	(3.660.322.631)
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>4.756.217.998</b>	<b>5.869.380.735</b>
1. Hàng tồn kho	4.756.217.998	5.869.380.735
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.211.607.356</b>	<b>222.822.878</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	549.602.309	176.367.673
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1.662.005.047	46.455.205
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>19.153.455.938</b>	<b>18.244.544.572</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>18.338.000</b>	<b>18.338.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	18.338.000	18.338.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>18.917.376.604</b>	<b>18.014.549.367</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	16.278.289.286	15.311.869.585
<i>Nguyên giá</i>	44.253.162.479	40.227.716.836
<i>Giá trị hao mòn lũy kế(*)</i>	(27.974.873.193)	(24.915.847.251)
3. Tài sản cố định vô hình	2.639.087.318	2.702.679.782
<i>Nguyên giá</i>	3.309.623.271	3.309.623.271
<i>Giá trị hao mòn lũy kế(*)</i>	(670.535.953)	(606.943.489)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>217.741.334</b>	<b>211.657.205</b>



1.	Chi phí trả trước dài hạn	217.741.334	211.657.205
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>43.727.994.237</b>	<b>42.878.016.648</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>12.952.870.025</b>	<b>12.793.136.533</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>12.952.870.025</b>	<b>11.746.983.001</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	3.919.506.265	3.035.355.612
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.114.560.266	5.756.871.151
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	307.773.236	590.306.253
4.	Phải trả người lao động	2.539.812.415	2.029.038.966
9.	Phải trả ngắn hạn khác	2.443.833.699	107.772.311
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.474.670.436	
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	152.713.708	227.638.708
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>1.046.153.532</b>
7.	Phải trả dài hạn khác		1.046.153.532
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>30.775.124.212</b>	<b>30.084.880.115</b>
<b>I.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>30.775.124.212</b>	<b>30.084.880.115</b>
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	15.000.000.000	15.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	15.000.000.000	15.000.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	13.184.880.115	9.170.969.377
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.590.244.097	5.913.910.738
	- LNST chưa phân phối kỳ này	2.590.244.097	5.913.910.738
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>43.727.994.237</b>	<b>42.878.016.648</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Phụ lục 2

Đvt: đồng

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.684.776.433	80.649.725.197
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	7.777.273	46.983.068
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	80.676.999.160	80.602.742.129
4. Giá vốn hàng bán	67.812.507.896	62.364.463.212
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.864.491.264	18.238.278.917
6. Doanh thu hoạt động tài chính	117.154.774	51.500.935
7. Chi phí tài chính	55.754.502	40.585.344
Trong đó: chi phí lãi vay	55.754.502	40.585.344
8. Chi phí bán hàng	5.172.093.216	5.655.541.389
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.316.718.300	2.996.626.251
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.437.080.020	9.597.026.868
11. Thu nhập khác	117.866.950	
12. Chi phí khác	2.200.148	694.572
13. Lợi nhuận khác	115.666.802	(694.572)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.552.746.822	9.596.332.296
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.112.502.725	1.982.421.558
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.440.244.097	7.613.910.738
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.893	4.009

**BẢNG KÊ CHI TIẾT CÔNG NỢ PHẢI THU KHÓ THU ĐÒI ĐỀN NGÀY 31/12/2017**

Stt	Tên khách nợ	Số dư tại 31/12/2017	Tỷ lệ trích	Số đã trích lập dự phòng đến 31/12/2016	Số đã thu hồi trong năm 2017	Số trích lập dự phòng năm 2017	Đã trích lập dự phòng lũy kế đến 31/12/2017	Số còn phải trích
1	Cty TNHH MTV Điện tử Ngân Thành	42.016.808	100%	42.016.808			42.016.808	-
2	Cty TNHH XD Thịnh Hương	619.136.760	100%	619.136.760			619.136.760	-
3	Cty TNHH TV Kiến Trúc Xây dựng ADC	138.062.504	100%	138.062.504			138.062.504	-
4	Công Ty CPĐT & XD HUD 3	409.658.812	100%	409.658.812			409.658.812	-
5	Cty CPĐT & XD HUD 1.02	553.178.470	100%	553.178.470			553.178.470	-
6	Công Ty CPĐT & XD HUD 405 Bình Định			343.518.900	343.518.900			-
7	C.ty CPĐT PT nhà & Đô Thị Nha Trang	138.336.000	100%	138.336.000			138.336.000	-
8	C.ty TNNN TV & XD Hải Long	252.097.302	100%	252.097.302			252.097.302	-
9	C.ty TNHH ĐT và XD Tân Nam Giang	270.115.840	100%	270.115.840			270.115.840	-
10	DNTN Quốc Tiến	200.695.890	100%	200.695.890			200.695.890	-
11	Công ty CP Long Việt			9.712.560	9.712.560			-
12	Cty CP Xây Dựng Tổng hợp Nha Trang	280.687.273	100%	196.481.091		84.206.182	280.687.273	-
13	Cty CP XDĐT Phát Triển Bạch Đằng 15	182.607.750	100%	127.825.425		54.782.325	182.607.750	-

14	Cty TNHH Dương Anh	111.492.348	100%	78.044.644		33.447.704	111.492.348	
15	Cty CP Đầu Tư và XD HUD 1			138.270.925	138.270.925			
16	CN Cty TNHH MTV VT Hùng Vương-XN 128			17.324.301	17.324.301			
17	Cty CP TV Quản Lý XD CMC	28.741.232	70%	14.370.616		5.748.246	20.118.862	8.622.370
18	Cty CP Thi Công Cơ Giới Xây Lắp	222.951.565	50%	111.475.783			111.475.783	111.475.782
19	Cty TNHH 1/5	23.469.976	50%			11.734.988	11.734.988	11.734.988
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.473.248.530</b>		<b>3.660.322.631</b>	<b>508.826.686</b>	<b>189.919.445</b>	<b>3.341.415.390</b>	<b>131.833.140</b>



Nha Trang, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**GIẢI TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ CẢN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT  
 CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**



**Kính gửi :**

**QUÝ CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HOÀ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa xin giải trình chi tiết các vấn đề đưa vào thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau :

**\* Kết quả thực hiện theo Nghị quyết năm 2017:**

**1. Theo số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty năm 2017**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017 với các kết quả sau:

**- Về Kế hoạch SXKD:**

<i>Dvt : đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
01	Doanh thu thuần	50.000.000.000	80.676.999.160	161,4%
02	Lợi nhuận sau thuế	3.120.000.000	4.440.244.097	142,3%

**- Về Đầu tư :**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và nhu cầu đáp ứng tiến độ SXKD năm 2017 Công ty đã thực hiện việc đầu tư với tổng giá trị là : **4.025.445.643** đồng đạt **86,57%** so với kế hoạch. Kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển. Cụ thể:

*DVT : đồng*

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Máy hàn cốt thép ống công tự động điều khiển CNC (D300-D1500mm)	1.300.000.000	1.150.000.000	
2	Nồi trộn trạm trộn SICOMA 60m3/h(model MP 1875/1250)	1.200.000.000	723.545.455	
3	Nhà xưởng cốt thép tiền chế	700.000.000	713.630.075	
4	Mua sắm khuôn các loại	1.250.000.000	1.068.011.075	
5	Mua sắm thiết bị khác phục vụ sản xuất	200.000.000	370.259.038	
	<b>CỘNG</b>	<b>4.650.000.000</b>	<b>4.025.445.643</b>	<b>86,57%</b>

**2. Phương án trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017**

\* Lợi nhuận phân phối sau thuế năm 2017 là : **4.440.244.097** đồng. Dự kiến phân phối như sau:



STT	Các chỉ tiêu	Trình Đại hội
01	Chi cổ tức (20%)	3.000.000.000
02	Quỹ đầu tư phát triển	340.244.097
03	Quỹ khen thưởng (Khen thưởng Ban điều hành, HĐQT, BKS, CNV Công ty)	900.000.000
04	Quỹ phúc lợi	200.000.000

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018

Trên cơ sở phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, phân tích tình hình và dự báo thị trường năm 2018.

Căn cứ năng lực sản xuất hiện có và kế hoạch đầu tư của công ty năm 2018. Công ty xây dựng kế hoạch năm 2018 cụ thể như sau :

#### • VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

- + Doanh thu kế hoạch : 55.000.000.000 đồng
- + Lợi nhuận kế hoạch sau thuế : 3.272.000.000 đồng
- + Mức chia cổ tức kế hoạch : 15%/VĐL

#### • VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ :

STT	NỘI DUNG	Giá trị dự toán (đồng)
1	Mua sắm mới thiết bị Máy hàn tự động cốt thép cột điện	1.500.000.000
2	Mua sắm khuôn đúc các loại	1.500.000.000
3	Mua sắm thiết bị khác phục vụ sản xuất	500.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.500.000.000</b>

**Dự kiến nguồn kinh phí:** Từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty, nguồn khấu hao và các nguồn vốn khác.

### 4. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2018

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Công ty đã thực hiện tổng mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2017 là **288.000.000** đồng theo đúng Nghị quyết.

Năm 2018, trình Đại hội mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty vẫn giữ nguyên mức chi như năm 2017. Cụ thể như sau :



TT	Chức vụ	Số người	Thù lao/ tháng/người	Tổng cộng năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	01	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	4.000.000	96.000.000
3	Trưởng Ban KS	01	4.000.000	48.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký Công ty	01	2.000.000	24.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>288.000.000</b>

### **5. Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017, sau khi có ý kiến thống nhất với Ban kiểm soát, Công ty đã lựa chọn : Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang để hoàn thiện công tác tài chính Công ty năm 2017 theo đúng Nghị quyết và Điều lệ Công ty.

#### **Kế hoạch năm 2018:**

Trình đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán sau để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát Công ty.

1. Công ty TNHH kiểm toán FAC – CN Nha Trang
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (*Vietvalues*)

Trong trường hợp Công ty không thương thảo được với 2 đơn vị kiểm toán trên. Trình Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT và Ban kiểm soát được quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán khác để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 theo đúng quy định.

### **6. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các Nghị định, Thông tư hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Để phù hợp với Điều lệ mẫu (tại Phụ lục số 01 Thông tư 95/2017/TT-BTC) hướng dẫn Công ty đại chúng để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa thấy rằng cần thiết phải sửa đổi một số nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty (*Dự thảo Điều lệ sửa đổi đăng trên website Công ty*):

+ Điều lệ cũ gồm 21 chương 66 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016.

+ Điều lệ sửa đổi gồm 21 chương 57 điều.

Cơ bản thay đổi một số điều như sau :



STT	ĐIỀU LỆ CŨ	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	GIẢI TRÌNH
1	<b>Điều 3</b> : Người đại diện theo pháp luật	<b>Điều 3</b> : Người đại diện theo pháp luật (Được nêu rõ hơn về quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật theo điều 13 và điều 14 Luật doanh nghiệp) <b>Điều 28</b> : Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT <b>Điều 30</b> : Các cuộc họp của HĐQT Kiểm soát viên có quyền dự họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Điều lệ cũ không có mục này chi tiết
2	<b>Điều 16</b> : Trả cổ tức <b>Điều 50</b> : Cổ tức	<b>Điều 44</b> . Phân phối lợi nhuận	
3	<b>Điều 18</b> : Thông báo họp ĐHĐCĐ chỉ được gửi cho các cổ đông và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty .	<b>Điều 18</b> : Thông báo họp ĐHĐCĐ Gửi cho các cổ đông, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán.	
4	<b>Không có</b>	<b>Điều 28</b> : Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT	
5	<b>Điều 35</b> : Các cuộc họp của HĐQT -Cuộc họp bất thường : tiến hành trong thời hạn 15 ngày	<b>Điều 30</b> : Các cuộc họp của HĐQT -Cuộc họp bất thường : tiến hành trong thời hạn 15 ngày - Kiểm soát viên có quyền dự họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
6	<b>Điều 8</b> : Sổ đăng ký cổ đông <b>Điều 11</b> : Phát hành trái phiếu <b>Điều 13, Điều 14, Điều 15</b> <b>Điều 34</b> : Thành viên HĐQT thay thế <b>Điều 53</b> : Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ <b>Điều 60</b> : Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và cổ đông <b>Điều 66</b> : Chữ ký của người Đại diện theo pháp luật	<b>Không còn chi tiết trong Điều lệ mới</b>	





HDQT Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua việc sửa đổi một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Điều lệ mẫu phù hợp với các quy định của pháp luật.

**7. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và các Nghị định, Thông tư hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

HDQT Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (*Dự thảo Quy chế đính kèm*) và ủy quyền cho HDQT tiến hành việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật.

**8. Kế hoạch mua lại tối đa 20% tổng số cổ phần đang lưu hành làm cổ phiếu quỹ**

Căn cứ tình hình tài chính và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HDQT Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa xét thấy rằng cần thiết nên mua lại một số cổ phiếu quỹ nhằm giảm lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và làm gia tăng giá trị cho cổ đông cũng như tăng các chỉ số hoạt động của Công ty. Kế hoạch cụ thể :

- + Số lượng dự kiến : tối đa 20% tổng số cổ phần đang lưu hành
- + Thời gian dự kiến : năm 2018
- + Phương thức mua : giao dịch khớp lệnh hoặc thỏa thuận trên sàn Upcom
- + Giá mua : nằm trong biên độ giao dịch phù hợp với giá thị trường Công ty tại thời điểm mua.

HDQT Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua kế hoạch trên và ủy quyền cho HDQT tiến hành triển khai kế hoạch theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội thảo luận cho biểu quyết để thông qua các vấn đề của Đại hội đã được trình bày.

*Trân trọng !*



**(DỰ THẢO)**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA  
CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số..... ngày..... tháng..... năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc và Ban kiểm soát của Công ty;
2. Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện công tác quản trị công ty tại Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa; Đồng thời, là cơ sở để triển khai các quy định quản trị chi tiết, các quy định khác để quản lý Công ty, ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và chức vụ, giảm thiểu những rủi ro không cần thiết cho Công ty.

**Điều 2. Cơ sở pháp lý**

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
3. Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
4. Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ;

5. Điều lệ Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa sửa đổi lần thứ 6, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 26/04/2018.

### **Điều 3. Định nghĩa thuật ngữ và chữ viết tắt**

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Quản trị công ty*” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai, minh bạch mọi hoạt động của Công ty;
- Đảm bảo hiệu quả hoạt động Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. “*Công ty*” là Công ty CP Bê tông ly tâm Điện lực Khánh Hòa;

3. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

4. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;

5. “*Cổ đông nội bộ*” là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, thư ký công ty và người được ủy quyền công bố thông tin;

6. “*Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành*” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và những người cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty;

7. “*HDQT*” là Hội đồng quản trị;

8. “*DHDCĐ*” là Đại hội đồng cổ đông;

9. “*BKS*” là Ban kiểm soát;

10. “*KSV*” là kiểm soát viên;

11. “*Đại biểu*” là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền).

12. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là người theo quy định tại Điểm Khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó. Các tiêu đề (*chương, điều của Quy chế*) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Quy chế.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Nội dung công bố thông tin này phải được công bố cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

#### **Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

a. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ.

b. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

c. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Trong mọi trường hợp, không giới hạn ở trường hợp mời họp ĐHĐCĐ, ngày cổ đông nhận được thông báo, văn bản, tài liệu do Công ty gửi được xác định là ngày mà thông báo, văn bản, tài liệu được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư;

Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; b. Phiếu biểu quyết; c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. d. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

d. Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán phải được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm thông báo họp ĐHĐCĐ gửi cho cổ đông) về Công ty;

2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Đăng ký dự họp;

- Ủy quyền đại diện tham dự ĐHĐCĐ (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện);

- Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo Giấy tờ được quy định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ để xác nhận tư cách Đại biểu;

Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.

#### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu**

1. Khi tiến hành đăng ký tham dự, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông (gọi tắt là đại biểu) một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

2. Đại biểu đến dự ĐHĐCĐ sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng ĐHĐCĐ để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

## **Điều 8. Cách thức kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu và tổng hợp kết quả do Ban kiểm phiếu thực hiện hoặc do bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu thực hiện dưới sự giám sát của các thành viên Ban kiểm phiếu.

\* Cách thức kiểm phiếu phải theo các quy định sau :

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền sẽ được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành;

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của ĐHĐCĐ liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành (trong cả trường hợp tổ chức họp trực tiếp và trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó (*bao gồm nhưng không giới hạn ở thủ tục triệu tập họp, thể thức tiến hành họp, thông qua nghị quyết,.....*) không được thực hiện đúng như quy định.

## **Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Sau khi thực hiện kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ lập Biên bản kiểm phiếu có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Ban kiểm phiếu. Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ báo cáo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm các nội dung:

- Tổng số cổ phần của Công ty và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Tổng số cổ đông của Công ty. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra, thu vào và số phiếu hợp lệ, không hợp lệ.
- Kết quả của từng nội dung biểu quyết tại đại hội bao gồm số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến cùng với số lượng và tỷ lệ cổ phần biểu quyết của từng nội dung.

Biên bản kiểm phiếu sẽ được lưu giữ trong hồ sơ tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty.

### **Điều 10. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 11. Lập biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được Ban thư ký ĐHĐCĐ ghi chép và lập biên bản theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ Công ty;

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản;

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản.

5. Biên bản ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại Công ty.

6. Căn cứ Biên bản ĐHĐCĐ, Chủ tọa ra nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được thông qua tại ĐHĐCĐ. Nghị quyết ĐHĐCĐ được đọc và biểu quyết thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ.

## **Điều 12. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ra công chúng**

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

## **Điều 13. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

### 1. Thẩm quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

### 2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau :

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
  - Mục đích lấy ý kiến;
  - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- ### 3. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
- a. Thông báo về việc chốt danh sách và lập danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản



Việc thông báo về việc chốt danh sách và lập danh sách cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện như Điều 5 của Quy chế này.

b. Gửi và nhận phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

❖ Cách thức gửi thông báo và phiếu lấy ý kiến cổ đông :

Thông báo và phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

Yêu cầu và cách thức gửi thông báo, phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Các tài liệu liên quan đến nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo lấy ý kiến phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và Công ty phải gửi tài liệu cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

❖ Cách thức cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến :

Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

- Gửi thư : Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử : Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

c. Tổng hợp ý kiến

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các vấn đề đã được thông qua;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác

4. Các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Các vấn đề sau đây không được thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b. Định hướng phát triển công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

5. Công bố Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết

a. Biên bản kiểm phiếu

Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu; Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

b. Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Chương III

## TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.
2. Thành viên HĐQT của Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

### **Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 35% đến dưới 70% được đề cử hai thành viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ 3 ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

### **Điều 16. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Phương pháp bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

1. Mỗi cổ đông sẽ được phát một (01) “Phiếu bầu cử HĐQT”;
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ghi trên Phiếu bầu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
3. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên trong nhiệm kỳ đã được Đại hội thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty;
4. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu

ngang nhau. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

### **Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Thành viên HĐQT bị xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
2. Có đơn từ chức;
3. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
7. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Trong vòng 24 giờ kể từ khi có Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT hoặc nhận được đơn xin từ chức của thành viên HĐQT, Công ty phải thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành.

### **Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. Giới thiệu ứng viên của cổ đông/nhóm cổ đông

Căn cứ thư mời họp ĐHĐCĐ của HĐQT, việc bầu thành viên HĐQT, các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này thực hiện việc đề cử người tham gia ứng cử thành viên HĐQT Công ty theo mẫu Giấy đề cử của Ban tổ chức ĐHĐCĐ kèm theo thư ứng cử của người được đề cử.

Mẫu giấy đề cử được Công ty gửi đến cho cổ đông cùng với thông báo mời họp ĐHĐCĐ và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Hồ sơ ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu của Công ty) phải được gửi về địa chỉ của Ban tổ chức ĐHĐCĐ đúng thời gian quy định được nêu trong thư mời họp. Hồ sơ ứng viên bao gồm:

- Giấy đề cử thành viên HĐQT;
- Thư ứng cử thành viên HĐQT;
- Phụ lục danh sách nhóm cổ đông đề cử thành viên HĐQT;

- Sơ yếu lý lịch, thông tin liên quan của người ứng cử thành viên HĐQT.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 20. Thông báo họp HĐQT**

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

#### **Điều 21. Điều kiện tổ chức họp HĐQT**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời gian bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. Thành viên HĐQT, kể cả Chủ tịch HĐQT, có thể ủy quyền cho một (01) thành viên HĐQT khác tham dự cuộc họp HĐQT. Việc ủy quyền tham dự cuộc họp HĐQT phải được lập bằng văn bản và gửi đến Chủ tịch HĐQT ít nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức họp HĐQT.

Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho thành viên HĐQT khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

4. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được

tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c. Các quyết định thông qua trong cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

## **Điều 22. Cách thức biểu quyết**

a. Trừ quy định tại Khoản 10.b Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản 10.d Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 4 Điều 40 Điều lệ công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

f. Thành viên HĐQT vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của HĐQT bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển tới chủ tịch HĐQT không muộn hơn 01 giờ trước thời gian dự kiến họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

## **Điều 23. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT**

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là lá phiếu quyết định.

2. Đối với các vấn đề không cần thiết phải triệu tập cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện là các thành viên HĐQT phải nhận được đầy đủ các tài liệu có liên quan đến những nội dung được đề nghị HĐQT xem xét quyết nghị. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

## **Điều 24. Ghi biên bản họp HĐQT**

1. Thư ký Công ty thực hiện việc ghi chép biên bản phiên họp của HĐQT. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, phải ghi đầy đủ, trung thực nội dung các ý kiến phát biểu và diễn biến của phiên họp, ý kiến kết luận của chủ tọa phiên họp và kết quả biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ công ty; có đầy đủ chữ ký của Thư ký Công ty, các thành viên HĐQT tham dự họp và Chủ tọa; Nội dung Biên bản họp HĐQT phải bảo đảm các nội dung tối thiểu theo quy định tại Điều 154 Luật doanh nghiệp về “*Biên bản họp Hội đồng quản trị*”.

2. Thư ký Công ty có trách nhiệm sao hoặc trích sao biên bản cuộc họp HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, BKS công ty.

## **Điều 25. Thông báo nghị quyết HĐQT**

1. HĐQT sẽ ban hành nghị quyết, quyết định đối với mỗi vấn đề quan trọng đã được thảo luận và quyết nghị tại cuộc họp HĐQT. Nghị quyết của HĐQT phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được phản ánh đầy đủ trong Biên bản cuộc họp;

2. Căn cứ nội dung Biên bản họp, Thư ký Công ty phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan soạn thảo các nghị quyết/quyết định của HĐQT để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản. Nghị quyết/quyết định của HĐQT được ký, ban hành trong thời hạn không chậm hơn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp HĐQT.

3. Các quyết định, quy định, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được thông báo và sao gửi cho từng thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và các bên có liên quan để theo dõi, giám sát và thực hiện.

## **Chương V**

### **TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**

#### **Điều 26. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

#### **Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào vị trí Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 28. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Phương pháp bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

1. Mỗi cổ đông sẽ được phát một (01) “Phiếu bầu cử Kiểm soát viên”. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ghi trên Phiếu bầu nhân với số thành viên được bầu của BKS. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

3. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty; 4. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu bầu lần 2 vẫn bằng nhau thì việc có tiếp tục bầu cử nữa hay không sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

### **Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. KSV bị xem xét miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp về “Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên”;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. KSV bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

### **Điều 30. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Trong vòng 24 giờ kể từ khi có Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV hoặc nhận được đơn xin từ chức của KSV, Công ty phải thực



hiện công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty đồng thời với việc báo cáo Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành.

### **Điều 31. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của HĐQT và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà HĐQT đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên HĐQT vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.

2. Các hành động thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc HĐQT có thể có sai sót.

## **Chương VI**

### **LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THU KÝ CÔNG TY**

#### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc, một Phó Giám đốc (hoặc một số Phó giám đốc) và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc và các Phó giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT, và được HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 33. Cán bộ quản lý – người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do HĐQT đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có trách nhiệm miễn cưỡng hỗ trợ công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm, thời hạn cụ thể do HĐQT quyết định và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

4. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

6. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT phê duyệt nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;

f. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

h. Tuyển dụng lao động;

- i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- j. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- k. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua;
  1. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
    - m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
    - n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật.
  7. Báo cáo lên HĐQT và các cổ đông. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
  8. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

1. Để hỗ trợ cho hoạt động HĐQT Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. HĐQT sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của HĐQT. HĐQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.
2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm :
  - a. Chuẩn bị các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT, Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty ;
  - b. Lập biên bản các cuộc họp;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Ban kiểm soát.
3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## Chương VII

### PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ GIÁM ĐỐC

#### **Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị có thể mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm một số thành viên Ban Giám đốc tham dự một số cuộc họp HĐQT. Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban Giám đốc được mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng ban kiểm soát và Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

2. Tại các phiên họp của Ban Kiểm soát có nội dung quan trọng, Trưởng ban kiểm soát có thể mời một số thành viên HĐQT và thành viên Ban Giám đốc tham gia cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Trưởng ban kiểm soát sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

Ban kiểm soát thông báo kịp thời với HĐQT về kết quả hoạt động kiểm soát, đồng thời làm việc với HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với ĐHCĐ.

3. Tại các phiên họp của Ban Giám đốc có nội dung quan trọng, Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Ban Giám đốc để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho HĐQT và Trưởng ban kiểm soát trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

#### **Điều 37. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát;**

Bản sao các văn bản nghị quyết của HĐQT sẽ được chuyển đến cho Trưởng ban kiểm soát và Giám đốc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc, cùng thời điểm chúng được cung cấp cho các thành viên HĐQT.

#### **Điều 38. Giám đốc**

1. Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

2. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

**Điều 39. Các trường hợp Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị bằng văn bản của Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác, nội dung văn bản đó phải nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận.

Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.

2. Những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê chuẩn:

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, HĐQT quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 05% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

**Điều 40. Báo cáo của Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Theo định kỳ hàng tháng, hàng quý Giám đốc phải tổ chức họp Ban Giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Ban Giám đốc. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn và đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Giám đốc.

2. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các đối tượng này khi được yêu cầu.

3. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu các thành viên Ban Giám đốc cũng như các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

**Điều 41. Các vấn đề Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát**

1. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (7) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;

2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;

3. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

4. Giám đốc chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

5. Các nội dung khác Giám đốc cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (7) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (7) ngày.

6. Trong trường hợp cấp thiết HĐQT, BKS có quyền yêu cầu Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty.

7. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ. HĐQT, BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 42. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Giám đốc**

1. Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

2. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thành viên Ban Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát hoặc Giám đốc hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

3. Ban kiểm soát, thành viên HĐQT có quyền truy vấn thông tin, số liệu, hồ sơ của công ty trực tiếp qua các cán bộ công nhân viên phụ trách chuyên môn của các phòng

ban trong Công ty. Trao đổi trực tiếp, gián tiếp giữa các thành viên Ban kiểm soát để làm sáng rõ vấn đề quan tâm, phục vụ lợi ích chung.

## **Chương VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 43. Bổ sung và sửa đổi quy chế**

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các đơn vị, cá nhân có liên quan báo cáo về HĐQT và đề xuất biện pháp xử lý để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này được HĐQT Công ty xem xét quyết định trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật và Điều lệ công ty có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

#### **Điều 44. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm có 8 chương 44 điều, có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua ngày .....tháng ..... năm 2018.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, các Phòng ban Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**